

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63/2019/HS - ST**
Ngày: 24-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/HSST – QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/HSST – QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1990. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKHKT: Tổ X, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 00/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn V và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2018 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Họ và tên: **Đoàn Xuân Vân L**, sinh năm 1981. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2018 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đường số XX, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Bích N. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh T và Đoàn Xuân Vân L là những đối tượng không có nghề nghiệp.

Khoảng 12 giờ 00” ngày 06/11/2018, trong lúc Huỳnh Thanh T và Đoàn Xuân Vân L đang ở phòng trọ của Tùng tại ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

thì T nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài nên T rủ L cùng đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Lúc này, T đem theo 01 mỏ lết, 01 kim cộng lực rồi điều khiển xe mô tô hiệu SYM, biển số 70F2-23XX chở L đi đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi T và L đi đến đường số XX thuộc khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T và L nhìn thấy nhà (Không số) của anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984, ngụ tại xã Dân L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa khóa cửa và không có người coi giữ. Thấy vậy, T dừng xe lại để L đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ đến phía trước cổng và dùng mỏ lết bẻ gãy ổ khóa cổng nhà anh C rồi tiếp tục đi vào trong nhà dùng mỏ lết bẻ gãy ổ khóa cửa chính. Sau đó, T đi vào phòng khách ở tầng trệt lấy 01 tivi hiệu Sony màu đen rồi vào phòng ngủ lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon màu tím. Tiếp đó, T đi lên lầu 01 thì thấy 01 thùng carton nên T đem xuống tầng trệt bỏ 01 tivi hiệu Sony màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon màu tím vào trong thùng carton rồi bê ra chỗ Lâm đang đứng đợi thì bị chị Phạm Thị Bích N, sinh năm 1983, ngụ tại số X, đường số Y, khu Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là hàng xóm của anh C phát hiện T và L vận chuyển tài sản trộm cắp tại nhà anh C nên tri hô cho quần chúng nhân dân biết để truy đuổi, bắt giữ Tùng và Lâm cùng các vật chứng là 01 tivi hiệu Sony màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu đen, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon màu tím, 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 xe mô tô biển số 70F2-2381 giao cho Công an phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày 06/11/2018, Công an phường Phú Tân chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 360 ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 tivi Sony model KDL 49W750D 49 inch màu đen, trị giá: 9.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus Model X441U màu đen, trị giá: 3.500.000 đồng; 01 máy chụp ảnh hiệu Canon IXUS 190 màu tím: trị giá 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T và L chiếm đoạt với số tiền là: 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 giao trả những tài sản là 01 tivi Sony model KDL 49W750D 49 inch màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Asus Model X441U màu đen, 01 máy chụp ảnh hiệu Canon IXUS 190 màu tím cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu C. Hiện tại, anh C không có yêu cầu gì đối với Huỳnh Thanh T và Đoàn Xuân Vân L.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, biển số 70F2-2381 thu giữ của Huỳnh Thanh T. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, ngụ tại tổ X, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2007, anh M bán xe mô tô biển số 70F2-2381 cho người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng năm 2017, Tùng mua xe mô tô biển số 70F2-2381 của người nam (Không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 07/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Công văn số 455 về việc truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 70F2-2381 gửi đến Báo Bình Dương nhưng đến nay chưa có người đến nhận lại xe mô tô nói trên. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa tiến hành điều tra xác định rõ được chủ sở hữu xe mô tô biển số 70F2-2381 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 mô lét, 01 kìm cộng lực mà Huỳnh Thanh T sử dụng để làm công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 47/CT – VKSND – TP. TDM ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T, Đoàn Xuân Vân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Đoàn Xuân Vân L, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Vân L mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm chi phí nào khác nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mô lét, 01 (một) kìm cộng lực là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00”, ngày 06/11/2018, Huỳnh Thanh T và Đoàn Xuân Vân L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) tivi Sony model KDL 49W750D 49 inch màu đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus Model X441U màu đen, 01 (một) máy chụp ảnh hiệu Canon IXUS 190 màu tím của ông Nguyễn Hữu C tại khu vực đường số X, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp

luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo T là kẻ rủ rê bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L sau khi được rủ rê đã giúp sức tích cực cho bị cáo T. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là chưa phù hợp, thể hiện ở việc; các bị cáo có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phân công nhiệm vụ, thực hiện hành vi đột nhập vào nhà ông C qua việc bẻ khóa 02 lớp cửa vào ban ngày tại khu vực có nhiều người qua lại. Điều đó cho thấy sự manh động của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt khác và cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) mô lét, 01 (một) kim cộng lực là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Tùng, Đoàn Xuân Vân Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2018.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Vân L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không có.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mỏ lết, 01 (một) kim cộng lực.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 075.19 ngày 29/01/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện